

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/KDTM - ST**

Ngày: 31/3/2021

V/v: “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phan Quang Sơn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Phan Thị Quế và ông Phan Ngọc Đức**

**- Thư ký phiên tòa: ông Đào Quang Sáng** – Thư ký TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An: bà Dương Thị Kim Tình – Kiểm sát viên**

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 22 tháng 01 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa lần 2 ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành

Địa chỉ: Khối 3 – thị trấn Yên Thành – Yên Thành – Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Hường. Chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền : anh Hoàng Tuấn Anh , chức vụ: Ủy viên HĐQT . Tổ trưởng tổ tín dụng. Có mặt

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phan Duy N, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm 4, xã Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện cho nguyên đơn trình bày: Ngày 28 tháng 9 năm 2017, quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành đã ký hợp đồng tín dụng số 211110.9H. 17070/HĐTD với chị Nguyễn Thị H và anh Phan Duy N với số tiền vay gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, thỏa thuận lãi suất 0,8%/tháng. Trong quá trình sử dụng vốn vay chị H và ông N đã trả tiền lãi đến ngày 28/02/2018. Từ ngày 01/3/2018 đến trước khi khởi kiện thì chị H và anh N không trả cho quỹ tín dụng thị trấn Yên Thành được đồng nào nữa, mặc dù quỹ Tín dụng thị trấn đã cử cán bộ trực tiếp đến nhà đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ nhưng không có kết quả. Sau khi Quỹ tín dụng khởi kiện ra tòa, ngày 16 tháng 12 năm 2020 chị Nguyễn Thị H đã trực tiếp đến thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền gốc là 236.444.000đ và 63.556.000đ tiền lãi. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của Quỹ tín dụng thì số tiền vay của chị H và anh N chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 29/9/2018. Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2021 thì chị Nguyễn Thị H và anh Phan Duy N đang còn nợ Quỹ tín dụng thị trấn Yên Thành số tiền cụ thể như sau: Tiền gốc 163.556.000 đồng; tiền lãi trong hạn 48.480.000đ; tiền lãi quá hạn 56.018.000đ; tiền phí chậm trả 15.195.000đ. Tổng cộng nợ đến ngày 31/3/2021 là 283.249.000đ. Nay đại diện cho nguyên đơn đề nghị chị Nguyễn Thị H và anh Phan Duy N phải trả đủ số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Như trình bày của đại diện quỹ tín dụng nhân dân huyện Yên Thành là đúng thực tế. Vào ngày 28 tháng 9 năm 2017, vợ chồng chị có làm đơn vay Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành số tiền gốc 400 triệu đồng, thời gian vay là 12 tháng với lãi suất là 0.8%/tháng, vay theo tín chấp. Trong quá trình vay do làm ăn gặp một số vấn đề thua lỗ nên gia đình chị không đủ khả năng để trả số tiền trên cho quỹ tín dụng. Tại buổi hòa giải chị H đã đề nghị Quỹ tín dụng thị trấn Yên Thành tạo điều kiện và thời gian để vợ chồng thu xếp bán đất để trả số tiền trên trong thời gian sớm nhất. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2020 chị H và anh Nam đã trả cho Quỹ tín dụng số tiền gốc 236.444.000đ, tiền lãi trong hạn là 63.556.000đ. Số tiền còn lại chị H sẽ hẹn trả cho Quỹ tín dụng trong tháng 6 năm 2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Duy N trình bày: Ngày 28/9/2017 gia đình anh có làm đơn vay của quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành số tiền gốc 400 triệu đồng thời gian vay 12 tháng với lãi suất 0,8%/ tháng. Trong quá trình vay do làm ăn gặp nhiều thua lỗ nên đã không đúng hạn trả cho Quỹ tín dụng như đã cam kết khi vay. Đến nay đã trả được 236.444.000đ tiền gốc và 63.556.000đ tiền lãi trong hạn, số tiền còn lại là: tiền gốc 163.556.000 đồng; tiền lãi trong hạn 48.480.000đ; tiền lãi quá hạn 56.018.000đ; tiền phí chậm trả 15.195.000đ. Tổng cộng nợ đến ngày hôm nay là

283.249.000đ. Anh N cũng trình bày sẽ trả số tiền còn lại cho Quỹ tín dụng trong thời gian sớm nhất và đề nghị Quỹ tín dụng cho anh được trả tiền gốc còn xóa tiền lãi cho gia đình anh.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cũng như sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký và của đương sự.

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: TAND huyện Yên Thành thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 30 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS. Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đúng theo quy định tại điều 68 BLTTDS. Về thủ tục ủy quyền: Tòa án chấp nhận tư cách ủy quyền của nguyên đơn đúng quy định tại điều 138 BLDS. Về thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các điều 94, 95, 96, 97, 98 BLTTDS. Việc tổ chức hòa giải và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ đúng quy định tại các điều 208, 209, 210, 211 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 203 BLTTDS cụ thể vụ án thụ lý ngày 24/11/2020 và ngày 11/01/2021 đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại điều 171 BLTTDS; đã giao thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tham gia xét xử. Tuy nhiên Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát vào ngày 25/3/2021 đến ngày 31/3/2021 đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo thời gian nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 2 điều 220 BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định từ điều 70 đến điều 73 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành và bị đơn là chị Nguyễn Thị H là hợp pháp, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khẳng định khi lập hợp đồng vay thì chỉ vay bằng tín chấp, không thế chấp tài sản gì. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã thanh toán số tiền 236.444.000đ tiền gốc và 63.556.000đ tiền lãi trong hạn. Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 BLDS; Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 283.249.000đ trong đó: tiền gốc 163.556.000 đồng; tiền lãi trong hạn 48.480.000đ; tiền lãi quá hạn 56.018.000đ; tiền phí chậm trả 15.195.000đ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành theo quy định tại khoản 1 điều 30 và điểm b khoản 1 điều 35 của BLTTDS.

Nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành và bị đơn là chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Duy N. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của đương sự. Xác định tính hợp pháp của các văn bản: Trong vụ án này có 01 hợp đồng được ký kết, đó là hợp đồng tín dụng. Xét tính hợp pháp của hợp đồng: người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của BLDS. Về hình thức của hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng là phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết là hợp pháp, phát sinh hiệu lực đối với các bên. Tại hợp đồng tín dụng số 211110.9H.17070/HĐTD với quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành để xác định thời điểm chị H và anh Nam có ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho quỹ tín dụng.

Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên: Theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn và bảng theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ đính kèm hợp đồng tín dụng, xác định ngày ngày 28 tháng 9 năm 2017, chị H và anh N đã ký hợp đồng tín dụng số 211110.9H.17070/HĐTD với quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành để vay số tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, thỏa thuận lãi suất 0,8%/tháng, cũng trong ngày đó, quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành đã giải ngân cho chị H và anh N số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng, theo sổ giao dịch tiền vay và bị đơn xác nhận tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2020 chị H và anh N đã trả được cho Quỹ tín dụng số tiền 163.556.000đ tiền gốc và 63.556.000đ tiền lãi trong hạn. Chị H và anh N đã vi phạm điều 8 của Hợp đồng tín dụng về thời hạn vay. Vì vậy từ ngày ngày 29/9/2018 chuyển sang nợ quá hạn. Quỹ tín dụng đã chuyển toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu xử lý nợ là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tại điều 11 của Hợp đồng tín dụng và tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Xét yêu cầu trả gốc và lãi của nguyên đơn: theo thỏa thuận của các bên tại điều 4 và điều 5 của Hợp đồng tín dụng, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 0,8%/tháng, phù hợp với khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 điều 468 BLDS năm 2015. Đối với lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận là phù hợp với khoản 5 điều 466 BLDS năm 2015. Ngoài ra các bên thỏa thuận lãi suất tiền vay sẽ được điều chỉnh phù hợp theo quy định về lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Khi thay đổi lãi suất, bên cho vay chủ động điều chỉnh và thông báo cho bên vay được biết để hai bên cùng thực hiện ký phụ lục hợp đồng tín dụng.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại phần đầu trang 1 của Hợp đồng tín dụng có ghi bên vay chị H và anh N tham gia giao dịch tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành. Quá trình Quỹ tín dụng đôn đốc nợ thể hiện tại các thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo về việc xử lý nợ để bảo đảm thu hồi nợ vay, biên bản kiểm tra đôn đốc nợ đối với gia đình chị H và anh Nam thì chị H và anh N đều biết nhưng không tìm cách để trả nợ cho quỹ tín dụng. Căn cứ khoản 5 điều 466 BLDS năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành buộc chị H và anh N có trách nhiệm trả số nợ gốc còn lại, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí chậm trả cho Quỹ tín dụng.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp đồng tín dụng số 211110.9H.17070/HĐTD với quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành ngày 28 tháng 9 năm 2017 và khế ước nhận nợ, giấy đề nghị vay vốn của chị H và anh Nam, thông báo nợ đến hạn. Các tài liệu này có chữ ký của cả chị H và anh N. Nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định tại điều 117 BLDS năm 2015. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa chị H và anh N và Quỹ tín dụng là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, biên bản ghi nhận kết quả làm việc giữa đại diện Quỹ tín dụng và gia đình chị H hội đồng xét xử thấy rằng: Về phía Quỹ tín dụng đã giao đủ số tiền 400.000.000 đồng tại bảng kê rút vốn ngày 28/9/2017 có đủ cơ sở xác định gia đình chị H đã vay của Quỹ tín dụng số tiền 400.000.000đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các thỏa thuận tại hợp đồng các bên đã ký kết, không trái quy định của pháp luật tại các điều 466, 468 BLDS năm 2015, điều 4 Luật Thương mại và các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Phan Duy N phải trả cho Quỹ tín dụng thị trấn Yên Thành số tiền gốc 163.556.000 đồng; tiền lãi trong hạn 48.480.000đ; tiền lãi quá hạn 56.018.000đ, tiền phí chậm trả 15.195.000đ. Tổng cộng nợ đến ngày 31/3/2021 là 283.249.000đ và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ sau ngày 01/4/2021 được tính trên số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 147 BLTTDS

Áp dụng khoản 3 điều 4 Luật Thương mại 2005; các điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Phan Duy N có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành số tiền là 283.249.000đ trong đó tiền gốc 163.556.000 đồng; tiền lãi trong hạn 48.480.000đ; tiền lãi quá hạn 56.018.000đ, tiền phí chậm trả 15.195.000đ .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS, Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị H và anh Phan Duy N phải chịu 14.162.450đ (mười bốn triệu một trăm sáu hai nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí DSST.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Thành số tiền 13.747.000 đ(mười ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002760 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

TAND tỉnh Nghệ An;

VKSND tỉnh Nghệ An;

VKSND huyện Yên Thành;

Chi cục THADS huyện Yên Thành;

Các đương sự trong vụ án;

Lưu HS, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phan Quang Sơn***